

Số: 06/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Chương trình xây dựng Nghị quyết toàn khóa của Hội đồng nhân dân
thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính
trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm
2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc
hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025;
các Nghị quyết chuyên đề, các Chương trình, Đề án, Kết luận của Thành ủy ban
hành để thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng thúc đẩy phát triển kinh tế
- xã hội tại địa phương;*

*Xét Tờ trình số 282/TTr-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Thường trực
Hội đồng nhân dân thành phố về Chương trình xây dựng Nghị quyết toàn khóa của
Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Chương trình xây dựng Nghị quyết toàn khóa của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, như sau:

1. Nghị quyết thể chế hóa Nghị quyết Bộ Chính trị; Nghị quyết Quốc hội; Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kết luận của Thành ủy (Danh mục Nghị quyết kèm theo Phụ lục I).

2. Nghị quyết trình tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân thành phố (*Danh mục Nghị quyết kèm theo Phụ lục II*).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thành phố, giao Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cho phù hợp.

3. Các cơ quan được phân công chuẩn bị dự thảo Nghị quyết chủ động xây dựng các đề án, tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan, đảm bảo chất lượng, đúng quy trình, thời gian quy định. Các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức khảo sát, giám sát, nắm tình hình, thu thập thông tin phục vụ hoạt động thẩm tra; tổ chức thẩm tra các đề án, dự thảo nghị quyết đảm bảo đúng quy định, chất lượng, hiệu quả trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ,250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu

Phụ lục I

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT TOÀN KHÓA CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026 (NGHỊ QUYẾT THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ; NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI; NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾT LUẬN CỦA THÀNH ỦY)

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|---|
| I | NĂM 2022 | | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | | |
| | Nghị quyết quy định mức chi thường và chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành phố Cần Thơ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU của Thành ủy. |
| B | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | | |
| 1 | Nghị quyết về chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ, giai đoạn 2022 - 2026. | Sở Nội vụ | Thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 09-NQ/TU của Thành ủy. |
| 2 | Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Thực hiện Chương trình số 24-CTr/TU của Thành ủy. |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Ghi chú |
|-----|--|-------------------------------------|---|
| | đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. | | |
| 3 | Nghị quyết về cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển quận Bình Thủy. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TTU của Thành ủy. |
| 4 | Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trong năm 2023. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| 5 | Nghị quyết về cơ chế, chính sách về giáo dục thông minh và học tập suốt đời, trọng tâm là học ngoài ngữ giai đoạn 2021 - 2030. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Thực hiện Đề án số 09-ĐA/TTU của Thành ủy. |
| 6 | Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, việc làm để chuyển dịch cơ cấu lao động. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TTU và Chương trình số 25-CTr/TTU của Thành ủy. |
| 7 | Nghị quyết về ban hành một số cơ chế, chính sách về xây dựng Y tế thông minh, trọng tâm là y tế cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030. | Sở Y tế | Thực hiện Đề án số 08-ĐA/TTU của Thành ủy. |
| 8 | Nghị quyết về quy định mức thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố. | Sở Tài chính | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |



| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------------------|--|
| II | NĂM 2023 | | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | | |
| 1 | Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với mô dướì 500ha trong năm 2023. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| 2 | Nghị quyết về mức chi nhuận bút, bồi dưỡng và hỗ trợ khen thưởng trong hoạt động văn hóa, văn nghệ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU của Thành ủy. |
| 3 | Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn các huyện đến năm 2025. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Thành ủy. |
| 4 | Nghị quyết về ưu tiên đầu tư phát triển quận Ninh Kiều (thay thế Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 05/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố). | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Thực hiện Kết luận số 60-KL/TU ngày 14/02/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy. |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Ghi chú |
|----------|---|--|--|
| B | KỶ HỢP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | | |
| 1 | Nghị quyết ban hành một số cơ chế chính sách về hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022 - 2030. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Thành ủy. |
| 2 | Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trong năm 2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| 3 | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí phát triển hoạt động thư viện của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện; Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thực hiện Thẻ chế hóa Đề án số 07-ĐA/TU của Thành ủy. |
| 4 | Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đường sông trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2025 - 2030. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Thành ủy. |
| 5 | Nghị quyết về việc quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể do thành phố quản lý. | Sở Nội vụ | Thực hiện hóa Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|--|
| 6 | Nghị quyết về mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, những trí thức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút, giai đoạn 2022 - 2026. | Sở Nội vụ | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| III | NĂM 2024 | | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | | |
| 1 | Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500ha trong năm 2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| 2 | Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các giải thể thao thành phố Thơ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU của Thành ủy. |
| B | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | | |
| | Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trong năm 2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| IV | NĂM 2025 | | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | | |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Ghi chú |
|----------|---|-----------------------------|--|
| | Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trong năm 2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| B | KỶ HỢP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trong năm 2026. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |
| V | NĂM 2026 | | |
| A | KỶ HỢP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM Nghị quyết về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trong năm 2026. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội. |

Phụ lục II
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT TOÀN KHÓA
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026
(NGHỊ QUYẾT TRÌNH TẠI CÁC KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ)

*(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân thành phố)*



| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----|--|---------------------------|
| I | NĂM 2022 | |
| A | KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2022. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Về việc điều chỉnh, giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc giao, cho ý kiến Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương, báo cáo việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 giữa kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân thành phố giữa năm . | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2022. | Sở Tài chính |



| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----|---|-----------------------------|
| 7 | Nghị quyết về chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Cần Thơ. | Sở Tài chính |
| 8 | Nghị quyết về việc điều chuyển biên chế công chức các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ. | Sở Nội vụ |
| 9 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2022. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 16/2004/NQ-HĐND ngày 13/7/2004 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương thực hiện việc quản lý và nâng cấp các đường hẻm, xây dựng lại vỉa hè trung tâm nội ô thành phố Cần Thơ. | Sở Xây dựng |
| 11 | Nghị quyết thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Sở Xây dựng |
| 12 | Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ. | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 13 | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 14 | Nghị quyết quy định mức chi từ ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 15 | Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù năm 2022. | Sở Nội vụ |
| 16 | Nghị quyết về việc hỗ trợ lực lượng Công an xã, thị trấn dôi dư do sắp xếp, bố trí Công an xã, thị trấn chính quy trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Nội vụ |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|----------|--|-----------------------------|
| 17 | Nghị quyết về việc bãi bỏ Phụ lục II của Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| B | KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 8 HOẶC THÁNG 9 | |
| 1 | Nghị quyết về thông qua nhiệm vụ lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố năm học 2022 - 2023. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 3 | Nghị quyết chính sách đặc thù để hỗ trợ học phí năm học 2022 - 2023 cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết về việc thông qua vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| C | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | |
| 1 | Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp cho thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn thành phố. | Công an thành phố |
| 2 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----|---|--|
| 5 | Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2021. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023. | Sở Tài chính |
| 7 | Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023. | Sở Tài chính |
| 8 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha trong năm 2023. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Nghị quyết về khai thác quỹ đất hai bên đường giai đoạn 2022 - 2026. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Nghị quyết về việc ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Tư pháp |
| 11 | Nghị quyết về mức chi và nội dung chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 12 | Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 13 | Nghị quyết quy định mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện, xã từ nguồn ngân sách. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 14 | Nghị quyết thông qua Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 15 | Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2023. | Sở Nội vụ |
| 16 | Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù năm 2023. | Sở Nội vụ |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----------|--|--|
| 17 | Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị của thành phố năm 2023. | Sở Nội vụ |
| 18 | Nghị quyết phê duyệt Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. | Sở Nội vụ |
| 19 | Về việc ban hành chế độ trợ cấp kinh phí đặc thù cho công chức, nhân viên làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Nội vụ |
| 20 | Nghị quyết ban hành mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Lao động - Thương binh và xã hội |
| 21 | Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 22 | Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 23 | Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 24 | Nghị quyết quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| II | NĂM 2023 | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2023. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----|--|-------------------------------------|
| 2 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2023. | Sở Tài chính |
| 5 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về tổ chức Mô hình phân cấp chính quyền đô thị và Mô hình quản trị đô thị ở một số quận của thành phố Cần Thơ trong giai đoạn 2021 - 2025. | Sở Nội vụ |
| 7 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha trong năm 2023. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Nghị quyết ban hành chính sách “Hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2025”. | Sở Công Thương |
| 9 | Nghị quyết về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố năm học 2023 - 2024 . | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 10 | Nghị quyết về ban hành chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 11 | Quy định mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 12 | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Ban Dân tộc thành phố |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|----------|---|--|
| 13 | Nghị quyết phê duyệt nội dung thực hiện nhiệm vụ phát triển nghiên cứu, sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 20230 theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| B | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về trang thiết bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Dân phòng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. | Công an thành phố |
| 2 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2022. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024. | Sở Tài chính |
| 7 | Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024. | Sở Tài chính |
| 8 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha trong năm 2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Nghị quyết thông qua Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2045. | Sở Xây dựng |
| 10 | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị đến năm 2030. | Sở Khoa học và Công nghệ |
| | | |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----|---|-------------------------------------|
| 11 | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030. | Sở Khoa học và Công nghệ |
| 12 | Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 06/10/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 13 | Nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 05/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số chế độ đối với Đội công tác xã hội tình nguyện ở xã, phường, thị trấn. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 14 | Nghị quyết về mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí; mức thu dịch vụ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố từ năm học 2023 - 2024. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 15 | Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2024. | Sở Nội vụ |
| 16 | Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù năm 2024. | Sở Nội vụ |
| 17 | Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị của thành phố năm 2024. | Sở Nội vụ |
| 18 | Nghị quyết ban hành chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Nội vụ |
| 19 | Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026. | Sở Nội vụ |
| 20 | Nghị quyết về việc phê duyệt Đề án xây dựng, củng cố | Sở Nông nghiệp và Phát triển |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|------------|--|--|
| | hệ thống khuyến nông cấp xã. | nông thôn |
| 21 | Nghị quyết quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến năm 2025. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 22 | Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 23 | Nghị quyết về chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư, quản lý, khai thác công trình thể dục thể thao trên địa bàn thành phố. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| III | NĂM 2024 | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024. | Sở Tài chính |
| 5 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2024. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha trong năm 2024. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 7 | Nghị quyết quy định chuẩn nghèo đa chiều thành phố Cần Thơ. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 8 | Nghị quyết về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố | Sở Giáo dục và Đào tạo |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|----------|---|---------------------------------|
| | năm học 2024 - 2025. | |
| 9 | Nghị quyết quy định chi thưởng cho đội Bóng đá Cần Thơ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| B | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thành phố Cần Thơ (bao gồm xin ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030). | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2023. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. | Sở Tài chính |
| 7 | Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025. | Sở Tài chính |
| 8 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha trong năm 2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Nghị quyết về việc thông qua bảng giá đất định kỳ 05 năm (2025 - 2029). | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 10 | Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2025. | Sở Nội vụ |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----------|---|-------------------------------------|
| 11 | Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù năm 2025. | Sở Nội vụ |
| 12 | Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị của thành phố năm 2025. | Sở Nội vụ |
| 13 | Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 14 | Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 15 | Nghị quyết về chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo và giải quyết việc làm cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành phố Cần Thơ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| IV | NĂM 2025 | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc quyết | Sở Tài chính |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|----------|--|-----------------------------|
| | định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. | |
| 6 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025. | Sở Tài chính |
| 7 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha trong năm 2025. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Nghị quyết mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố năm học 2025 - 2026. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| B | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 6 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 7 | Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2024. | Sở Tài chính |
| 8 | Nghị quyết về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026. | Sở Tài chính |
| 9 | Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026. | Sở Tài chính |
| 10 | Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 | Sở Tài chính |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|----------|---|---------------------------------|
| | - 2030 của thành phố Cần Thơ. | |
| 11 | Nghị quyết về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2026 đến năm 2030. | Sở Tài chính |
| 12 | Nghị quyết về việc quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2026. | Sở Tài chính |
| 13 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha trong năm 2026. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 14 | Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2026. | Sở Nội vụ |
| 15 | Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù năm 2026. | Sở Nội vụ |
| 16 | Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị của thành phố năm 2026. | Sở Nội vụ |
| 17 | Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển nhà ở thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030. | Sở Xây dựng |
| 18 | Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| V | NĂM 2026 | |
| A | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2026. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về giao chi tiết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|----------|---|---------------------------------|
| 3 | Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026. | Sở Tài chính |
| 7 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha trong năm 2026. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 8 | Nghị quyết mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố năm học 2025 - 2026. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 9 | Nghị quyết về chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất thể thao cho các quận, huyện trên địa bàn thành phố Cần Thơ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| B | KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM | |
| 1 | Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2027. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 2 | Nghị quyết về giao chi tiết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | Nghị quyết về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2027 thành phố Cần Thơ. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 4 | Nghị quyết về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công. | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 5 | Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố Cần Thơ năm 2025. | Sở Tài chính |
| 6 | Nghị quyết về quyết định dự toán thu ngân sách nhà | Sở Tài chính |

| STT | Tên dự thảo nghị quyết | Cơ quan chủ trì soạn thảo |
|-----|---|---------------------------------|
| | nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2027. | |
| 7 | Nghị quyết về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2027. | Sở Tài chính |
| 8 | Nghị quyết về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha trong năm 2027. | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 9 | Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2027. | Sở Nội vụ |
| 10 | Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; số lượng người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù năm 2027. | Sở Nội vụ |
| 11 | Nghị quyết phê duyệt chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan, đơn vị của thành phố năm 2027. | Sở Nội vụ |
| 12 | Nghị quyết ban hành chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực thể thao thành tích cao thành phố Cần Thơ (thay thế Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực thể thao thành tích cao thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2026). | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 13 | Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |